

Bản án số: **32/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: **23/01/2025**

V/v: Xin ly hôn giữa chị Hoàng Thị Hòa

B và anh Lê Tiến P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Mai và Lê Thị Thu Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Cán bộ

Toà án nhân dân huyện Thanh Trì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Hùng- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 520/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXX ngày 03/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐ- HPT ngày 15/01/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hòa B**, sinh năm 1973

Nơi thường trú và trú tại: Đội X, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(Chị B có mặt)

*** Bị đơn: Anh Lê Tiến P**, sinh năm 1969

Nơi thường trú: Tổ X phường X, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Trú tại: Đội X, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(Anh P có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là chị Hoàng Thị Hòa B trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh Lê Tiến P kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 05/4/2007. Trước khi kết hôn, anh P đã có gia đình nhưng đã ly hôn hợp pháp, còn tôi đây là lần kết hôn đầu tiên. Sau khi kết hôn chúng tôi ở nhiều nơi, sau đó chung sống tại P304, CT10C, khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận thời gian đầu sau đó nảy sinh nhiều mâu thuẫn, gần đây mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên gay gắt. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Ngoài ra, mâu thuẫn vợ chồng một phần là do anh P không đóng góp cho gia đình, nghiện ma túy, đã có lần bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 02 năm tù. Sau khi mãn hạn tù, anh P vẫn sử dụng ma túy. Từ đó trở đi vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên dù sống chung một nhà nhưng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, việc ai người đó làm. Mặc dù đã được hai bên gia đình có khuyên giải nhiều lần nhưng cũng không có kết quả.

Nay tôi tình cảm vợ chồng với anh P không còn, không có khả năng hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh P.

* Về con chung: Tôi và anh P có 02 con chung là cháu Lê Hoàng S, sinh ngày 01/01/2007 và cháu Lê Ngọc Minh C, sinh ngày 09/02/2014.

Khi ly hôn tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi đang kinh doanh tự do, thu nhập bình quân khoảng 20 triệu đồng/tháng. Hiện nay tôi và các con đang sinh sống ổn định tại P304, CT10C, khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội. Đây là nhà đất của chị gái tôi, chị gái tôi cho tôi thuê để ở từ lâu, sau khi tôi và anh P ly hôn, tôi tiếp tục sinh sống với các con tôi tại đây.

* Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Tôi và anh P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn là anh Lê Tiến P trình bày:** Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị B trình bày.

Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tôi thiếu trách nhiệm với gia đình, còn ham chơi không phụ giúp gia đình. Tôi xác nhận trước đây tôi có sử dụng ma túy và bị đi tù nhưng đến nay tôi không còn sử dụng ma túy nữa. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng có trao đổi với nhau nhưng không có kết quả.

Nay chị B xin ly hôn, thực lòng tôi không muốn ly hôn do tôi đã đổ vỡ một lần. Tôi mong chị B rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị B cương quyết ly hôn thì tôi cũng chấp nhận.

* Về con chung: Tôi và chị B có 02 con chung là cháu Lê Hoàng S, sinh ngày 01/01/2007 và cháu Lê Ngọc Minh C, sinh ngày 09/02/2014.

Khi ly hôn chị B có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi con. Tôi đồng ý.

* Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Tôi và chị B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

- Chị Hoàng Thị Hòa B vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì bổ sung.

- Anh Lê Tiến P vẫn giữ nguyên ý kiến được đoàn tụ

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

+ Nguyên đơn chấp hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

+ Bị đơn không chấp hành đầy đủ, không có mặt, không đưa ra các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình

* Về nội dung vụ án: Chị B và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Nay nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Hòa B. Chị Hoàng Thị Hòa B được ly hôn anh Lê Tiến P

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Hoàng S, sinh ngày 01/01/2007 và cháu Lê Ngọc Minh C, sinh ngày 09/02/2014 cho chị Hoàng Thị Hòa B chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh P cấp dưỡng

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Hai bên xác định không có, nên không xem xét

- Về án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị Hòa B xin ly hôn anh Lê Tiến P, có nơi thường trú: Tổ X phường X, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và trú tại: Đội X, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Toà án nhân dân huyện Thanh Trì thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, bị đơn là anh Lê Tiến P đã được Toà án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ án, để tham gia phiên hoà giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh P đều vắng mặt. Ngày 15/01/2023, Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất để xét xử vụ án nhưng anh P có đơn xin hoãn phiên toà nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà và ấn định xét xử vào ngày 23/01/2025.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị Hòa B và anh Lê Tiến P được tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 05/4/2007. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm. Ngoài ra mâu thuẫn vợ chồng cũng một phần do anh P thiếu trách nhiệm và không phụ giúp gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Tuy vợ chồng cùng sống chung một nhà nhưng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau.

Xác minh tại địa phương được cung cấp: Quá trình chung sống, chị B và anh P có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh P không xuất trình được tài liệu, chứng cứ, không hợp tác với Cơ quan pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho mình theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh P đã được Toà án tạo điều kiện để tham gia phiên hoà giải nhưng đều vắng mặt. Tại phiên toà hôm nay anh P mong

muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không đưa ra được các biện pháp hữu hiệu để cải thiện quan hệ vợ chồng. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh P là trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị B và anh P không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh P là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận

*** Về con chung:** Chị B và anh P có 02 con chung là cháu Lê Hoàng S, sinh ngày 01/01/2007 và cháu Lê Ngọc Minh C, sinh ngày 09/02/2014

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận để chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh P đóng góp phí tổn nuôi con.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của hai bên là tự nguyện và phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận

*** Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung:** Hai bên xác định không có, không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét

*** Về án phí:** Chị Hoàng Thị Hòa B phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Hòa B. Chị Hoàng Thị Hòa B được ly hôn Anh Lê Tiến P.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Hòa B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Hoàng S, sinh ngày 01/01/2007 và cháu Lê Ngọc Minh C, sinh ngày 09/02/2014, thời gian kể từ tháng 01/2025 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh P đóng góp phí tổn nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh P cho đến khi chị B có yêu cầu.

Anh P có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hòa B phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0057594 ngày 06/11/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKS, Chi cục THADS huyện Thanh Trì
- UBND phường Ngọc Hà số 50/2007 ngày 05/04/2007.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu